

DANH SÁCH SINH VIÊN NỘP HỒ SƠ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023

Theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021

TT	Lớp	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Chế độ Miễn, giảm	Đối tượng	Ghi chú
1	D17DT&KTMT2	22810540228	NGUYỄN THẾ	HUY	15/09/2004	100%	Con bệnh binh	
2	D17LOGISTICS2	22810230201	NGUYỄN GIA	BẢO	24/04/2004	100%	Con liệt sĩ	
3	D17QTDLKS	22810720091	TÔ THỊ	HUYỀN	01/09/2004	100%	Con người bị nhiễm chất độc hóa học da cam	
4	D17TDH&DKTB	22810430187	NGUYỄN THANH	TỈNH	19/06/2004	100%	Con thương binh	
5	D17KDTMTT1	22810860033	NGUYỄN QUỐC	HIỆP	18/10/2004	100%	Con thương binh	
6	D17DT&KTMT1	22810540048	NGUYỄN TIẾN	MINH	23/12/2004	100%	Con thương binh	
7	D17CODT2	22810620070	TRẦN BÌNH	MINH	02/05/2004	100%	Con thương binh	
8	D17TDHHTD1	22810170107	DÌ A	DEO	05/10/2004	100%	Dân tộc +Hộ nghèo	Mông
9	D17TDH&DKTB	22810430182	LÃNG NGỌC	TÙNG	30/06/2004	100%	Dân tộc +Hộ nghèo	
10	D17QTDN1	22810710066	SÙNG A	SỈ	02/01/2004	100%	Dân tộc +Hộ nghèo	Mông
11	D17KDTMTT2	22810860105	HOÀNG THỊ THU	HUYỀN	11/02/2003	100%	Dân tộc +Hộ nghèo	Hoa
12	D17KDTMTT1	22810860002	LƯỜNG THỊ	HÀ	02/05/2004	100%	Dân tộc +Hộ nghèo	Thái
13	D17H1	22810110121	TRẦN XUÂN	SƠN	07/05/2003	100%	Dân tộc +Hộ nghèo	Nùng
14	D17CNPM1	22810310019	LÒ VĂN	ANH	28/01/2004	100%	Dân tộc +Hộ nghèo	Thái
15	D17TDHHTD1	22810170117	NGUYỄN TRỌNG	ANH	02/01/2004	100%	Khuyết tật	
16	D17TDH&DKTB	22810430069	NGUYỄN VĂN	TRƯỜNG	31/10/2004	100%	Khuyết tật	
17	D17QTDN1	22810710059	TRẦN ANH	TÀI	29/01/2004	100%	Khuyết tật	
18	D17KDTMTT1	22810860045	NÔNG PHẠM THU	HÀ	05/03/2004	100%	SV là con mồ côi	
19	D17THDK&TDH	22810440156	VÀNG ĐỨC	THUẬN	01/01/2003	70%	DT thiếu số vùng KK và ĐBKK	Nùng
20	D17TDHHTD2	22810170153	NÔNG HUY	HOÀNG	20/01/2004	70%	DT thiếu số vùng KK và ĐBKK	Tày
21	D17TDHHTD1	22810170089	HÙ VĂN	HÒA	10/10/2003	70%	DT thiếu số vùng KK và ĐBKK	
22	D17QTANM	22810310214	LƯỜNG VĂN	CHIẾN	08/11/2004	70%	DT thiếu số vùng KK và ĐBKK	Thái

23	D17MVT&MT	22810570253	HOÀNG KIM	ÁNH	16/06/2004	70%	DT thiếu số vùng KK và ĐBKK	
24	D17HTTMDT	22810340399	TRIỆU HOÀNG	TÔN	14/01/2003	70%	DT thiếu số vùng KK và ĐBKK	Tày
25	D17CODT2	22810620060	HOÀNG VĂN	HÙNG	23/05/2004	70%	DT thiếu số vùng KK và ĐBKK	
26	D17CNKTDK1	22810410117	VÀNG THỊ	QUỲNH	17/11/2004	70%	DT thiếu số vùng KK và ĐBKK	Nùng
27	D17TDHHTD2	22810170192	NGUYỄN TÙNG	LÂM	26/01/2004	50%	CBCNV mắc bệnh NN	
28	D17TDHHTD1	22810170003	ĐÀO NHẬT	QUÝ	01/02/2004	50%	CBCNV mắc bệnh NN	
29	D17TDH&DKTB	22810430106	ĐÀO ĐỨC	THẮNG	17/01/2004	50%	CBCNV mắc bệnh NN	
30	D17NLTT2	22819150063	LƯU CHIẾN	HẢI	11/11/2004	50%	CBCNV mắc bệnh NN	
31	D17NHIETDIEN	22819110104	HỒ ĐỨC	QUỲNH	06/09/2004	50%	CBCNV mắc bệnh NN	Chờ nộp BS thêm hs
32	D17NGANHANG	22810840015	ĐẶNG HẢI	ANH	25/01/2004	50%	CBCNV mắc bệnh NN	
33	D17KT&KS	22810830017	NGUYỄN THANH	DUNG	23/09/2004	50%	CBCNV mắc bệnh NN	
34	D17KIEMTOAN2	22810850030	NGUYỄN THỊ HÀ	GIANG	13/12/2004	50%	CBCNV mắc bệnh NN	Chờ nộp BS thêm hs
35	D17CODT1	22810620024	TRƯƠNG QUANG	HÙNG	17/01/2004	50%	CBCNV mắc bệnh NN	
36	D16QTDVDL&L	21810720003	NGUYỄN TRUNG	ĐỨC	29/01/2003	100%	SV là con mồ côi	
37	D16QTDVDL&L	21810000385	NGUYỄN ĐỨC	TOÀN	22/07/2003	50%	CBCNV mắc bệnh NN	
38	D16KTDN4	21810810215	NGUYỄN THỊ KHÁNH	HUYỀN	31/01/2003	100%	Con thương binh	
39	D16KTDN3	21810810333	ĐẶNG THANH	MAI	21/06/2003	100%	Khuyết tật	
40	D16KIEMTOAN	21810850375	BÒ PHƯƠNG	THẢO	03/10/2003	50%	CBCNV mắc bệnh NN	
41	D16H4	21810110464	NGUYỄN CHU GIA	BẢO	07/05/2003	100%	Con thương binh	
42	D16CODT5	21810620564	BÙI ĐỨC	ANH	08/05/2003	70%	DT thiếu số vùng KK và ĐBKK	Mường
43	D16CODT3	21810620433	PHAN DƯƠNG	HOÀNG	11/10/2003	70%	DT thiếu số vùng KK và ĐBKK	Tày
44	D15CNPM7	20810320091	NGUYỄN THANH	TÙNG	31/07/2002	50%	CBCNV mắc bệnh NN	
45	D15CNPM2	20810310074	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	MAI	03/10/1999	70%	DT thiếu số vùng KK và ĐBKK	

46	D14H1	19810110066	LUỜNG VẮN	TIỆP	13/04/2001	70%	DT thiếu số vùng KK và ĐBKK	Thái
47	D14CODT	19810620049	TRẦN VẮN	DỪNG	02/10/2001	50%	CBCNV mắc bệnh NN	
48	D14LOGISTICS1	19810230070	LÝ THỊ THANH	LAM	07/02/2001	100%	Dân tộc +Hộ nghèo	Rà soát hộ nghèo 2022
49	D14CNPM5	19810310300	LUỜNG TIẾN	DỪNG	21/01/2001	100%	Dân tộc +Hộ nghèo	Rà soát hộ nghèo 2022
50	D14H3	19810110249	CÀ VẮN	VIỆT	12/03/2001	100%	Dân tộc +Hộ nghèo	Rà soát hộ nghèo 2022
51	D14KDTMTT	19810000157	BÙI VẮN	NHẬT	24/09/2001	100%	Dân tộc +Hộ nghèo	Rà soát hộ nghèo 2022